

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2020.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KONTUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và bà Nguyễn Thị Thương.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuý An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố KonTum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu Ch, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Số 08/2 T, tổ 5, Phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy Tr, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 372 Ph, tổ 5, Phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 29 tháng 5 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Ch trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Ch và anh Nguyễn Duy Tr có gian tìm hiểu được bốn năm, được sự đồng ý của hai bên gia đình, chị Ch và anh Tr

đã tổ chức lễ hỏi cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum vào ngày 16 tháng 8 năm 2011.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với mẹ anh Tr tại địa chỉ số 372 Ph, tổ 5, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tr đi làm việc xa nhà, không chăm lo cho gia đình và có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị Ch đã nhiều lần khuyên nhủ anh Tr về làm ăn gần nhà và đã tha thứ cho anh Tr, nhưng anh Tr không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên tháng 9 năm 2019, chị Ch đã quyết định dọn ra ở riêng cùng con gái. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Thu Ch yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Duy Tr.

*Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hàn Khởi D, sinh ngày 18 tháng 08 năm 2010. Hiện tại cháu Nguyễn Hàn Khởi D đang sống với chị Ch, chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh Trọng cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Bị đơn anh Nguyễn Duy Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Ch và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Ch được ly hôn với anh Nguyễn Duy Tr. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hàn Khởi D, sinh ngày 18 tháng 08 năm 2010 cho chị Nguyễn Thị Thu Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thu Ch không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập. Về tài sản chung không có, nên không đề cập. Chị Nguyễn Thị Thu Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu Ch có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Duy Tr có nơi cư trú tại số nhà 372 Ph, tổ 5, Phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Anh Nguyễn Duy Tr đã được Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 1, lần 2); Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập nhưng anh Tr vẫn vắng mặt vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Trọng.

[2]. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Ch và anh Nguyễn Duy Tr kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum vào ngày 16 tháng 8 năm 2011.

Sau khi cưới, vợ chồng ở chung với mẹ anh Tr. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn theo chị Ch trình bày là sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tr đi làm việc xa nhà, không chăm lo cho gia đình và có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị Ch đã nhiều lần khuyên nhủ anh Tr về làm ăn gần nhà và đã tha thứ cho anh Tr, nhưng anh Tr vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nên vào tháng 9 năm 2019, chị Ch đã quyết định dọn ra ở riêng cùng con gái, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã tiến hành xác minh gia đình anh Tr và gia đình chị Ch. Đại diện gia đình chị Ch xác nhận vợ chồng chị Ch và anh Tr mâu thuẫn là do anh Tr không quan tâm đến vợ con và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Hiện tại, vợ chồng chị Ch và anh Tr đã sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị Ch và anh Tr đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Ch.

- Về con chung: Vợ chồng chị Ch và anh Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Hàn Khởi D, sinh ngày 18 tháng 08 năm 2010. Khi ly hôn, chị Ch yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại chị Ch đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hàn Khởi D, nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ, nên cần giao cháu Nguyễn Hàn Khởi D cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Nguyễn Thị Thu Ch không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị Ch.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị Ch không có tài sản chung, nên không đề cập đến.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Ch đề ngày 29/5/2020.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Ch được ly hôn anh Nguyễn Duy Tr.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hàn Khởi D, sinh ngày 18 tháng 08 năm 2010 cho chị Nguyễn Thị Thu Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Hàn Khởi D đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Duy Tr chưa phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Nguyễn Duy Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thu Ch đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003434 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Nguyễn Thị Thu Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 09 tháng 9 năm 2020*) chị Nguyễn Thị Thu Ch có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND phường Lê Lợi;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hường

